

Mai Thúc Loan

Mai Thúc Loan (... - Quý Hợi 723)

Anh hùng dân tộc chống cuộc đô hộ nhà Đường, tự lập xưng đế. Vì tướng mạo ông đen sạm, nên đương thời nhân dân gọi ông là Mai Hắc Đế. Người xã Mai Phụ, huyện Thiên Lộc, phủ Đức Thọ, tỉnh Hà Tĩnh.

Năm Nhâm Tuất 722, ông cùng con là Mai Thúc Huy dấy binh khởi nghĩa đánh đuổi quân nhà Đường, chiếm phủ thành, tự lập làm vua. Ông sai con là Mai Thúc Huy vận động ngoại giao liên kết với nước Lâm Ấp (Chiêm thành) và Chân Lạp (Campuchia) để gây thanh thế với lân bang.

Ông giữ vùng hiểm yếu Sa Nam (Nam Đàn) làm căn cứ chính, đóng bản doanh ở núi Vệ, dựng điện phủ đặt tên là Vạn An. Quan đô hộ nhà Đường xin binh tiếp cứu, vua Đường Huyền tông cử Nội thị tá giám môn vệ tướng quân là Dương Tư Húc đem quân sang đàn áp. Trước sức tiến công của địch, thế cô, Mai Thúc Loan rút quân chạy về đóng giữ ở núi Vệ, chẳng bao lâu ông bị bệnh mất đột ngột vào năm Quý Hợi 723. Nay ở núi Vệ, huyện Nam Đàn, tỉnh Nghệ An cũ còn di tích cổ thành của Mai Hắc Đế, và ở xã Hương Lãm, huyện Nam Đàn có đền thờ Mai Hắc Đế và Mai Thúc Huy. Về sau các triều đại nối tiếp vẫn truy phong và liệt thờ cha con ông nơi miếu Lịch đại đế vương.

Mai Văn Chung

Mai Văn Chung (Văn Chung, 1914-1984)

Mai Văn Chung (1914-1984). Mai Văn Chung là nhạc sĩ, bút danh Văn Chung, sinh năm 1914 tại Hà Nội. Quê ở Công Vân, xã Tân Hưng huyện Tiên Lữ.

Văn Chung thuộc vào thế hệ nhạc sĩ sáng tác tiêu biểu của nền âm nhạc hiện đại Việt Nam. Tác phẩm nhạc mới đầu tay là bài “Tiếng sáo chẵn trâu”, ra đời năm 1935. Đây cũng là một trong những sáng tác đầu tiên của nền âm nhạc mới Việt Nam. Từ đó cho đến tháng 8 năm 1945, ông đã viết được gần 30 bài hát và bản nhạc cho đàn dân tộc, tiêu biểu là các ca khúc: Bên hồ liễu (1936), Bóng ai qua thềm (1937), Hồ xuân và thiếu nữ (1939)...

Hoạt động âm nhạc bằng tự học. Ông sử dụng nhạc cụ và sáng tác nhạc mới. Ông cũng là một trong những người sáng lập và tổ chức nhà xuất bản TRICEA chuyên in và phát hành các ca khúc mới của Việt Nam để chống lại ảnh hưởng của nhạc Tây - Tàu. Ông là một trong những người nòng cốt, diễn viên kịch nói của Đoàn kịch do Thế Lữ thành lập (1943).

Cách mạng Tháng Tám thành công, ông phục vụ ở Đài phát thanh Tiếng nói Việt Nam. Toàn quốc kháng chiến bùng nổ, ông gia nhập nhóm văn nghệ sĩ lên chiến khu, phụ trách tổ văn nghệ trong quân đội, sau đó chuyển sang Đoàn Văn

công Tổng Cục chính trị. Trong kháng chiến chống Pháp, ông có nhiều ca khúc phổ biến rộng rãi như “Hò dân công” (1947), “Ăn no đánh thắng” (1954)...

Ca khúc “Đợi anh về” (thơ Ximônốp - Tố Hữu dịch) là một đóng góp trong việc phổ nhạc cho thơ.

Từ sau ngày miền Bắc giải phóng (1954) ông về công tác ở Bộ Văn hóa, sáng tác nhiều bài về công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội: Ba cô gái đảm (1963), Cây lúa thẳng hàng (1966), Cây lúa xuân (1971)... Bài ca trên đường thống nhất, Từng bước đi vững chắc, Bác Hồ đời đời sống mãi... Ông cũng sáng tác cho thiếu nhi, tiêu biểu “Lý và Sáo”. Từ năm 1964, ông làm Giám đốc Nhà hát giao hưởng - Hợp xướng nhạc vụ kịch Việt Nam.

Ông mất ngày 27 tháng 8 năm 1984 tại Hà Nội, thọ 70 tuổi.

Nửa thế kỷ sáng tạo nghệ thuật, nhạc sĩ Văn Chung đã để lại một di sản quý báu cho thiếu nhi và một số tác phẩm âm nhạc thính phòng.

Nam Việt Đế (... - Mậu Thìn 548)

Lý Bôn (... - Mậu Thìn 548)

Đại thân, người gây dựng nhà Tiền Lê, xưng Nam đế, cũng gọi là Lý Bí hoặc Lý Phần, quê huyện Long Hưng, tỉnh Thái Bình.

Ông từng làm quan với nhà Lương khi nước ta bị chúng đô hộ. Nhà giàu có, tài gồm văn võ, ít lâu ông cáo quan lui về quê, nuôi chí đánh đuổi giặc. Nhân Thứ sử Giao Châu là Tiêu Tư tàn ác, ông dấy quân đánh đuổi Tiêu Tư chạy về Quảng Châu, thu phục Thăng Long. Rồi tiến đánh Lâm Ấp, chiêu an dân chúng, tự xưng Nam đế, đặt hiệu nước là Vạn Xuân, hiệu năm là Thiên Đức trong năm Giáp Tí 544, có Tinh Thiều, Triệu Túc giúp việc chính trị. Lý Đại Quyền, Lý Phổ Đình, Triệu Quang Phục coi việc binh trị.

Nhà Lương lại sai tướng Dương Phiêu và Trần Bá Tiên đem quân xâm lược. Ông chống cự nhiều trận bị thua, rút quân về đóng ở hồ Điển Triệt (huyện Lập Thạch). Quân Lương tiến công, ông thất thế chạy vào động Khuất Liêu (thuộc tỉnh Hưng Hóa), rồi bệnh mất trong năm Mậu Thìn 548. Tướng của ông là Triệu Quang Phục tiếp tục kháng chiến.